

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MÁY THỰC PHẨM NAM VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MÁY THỰC PHẨM NAM VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM VIET FOOD MACHINE BUSINESS AND MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110786555

3. Ngày thành lập: 17/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

56 Thôn Vồng Nội, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383883638

Fax:

Email: Khanhnam1996@icloud.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu (Loại trừ hoạt động sản xuất vàng)	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không bao gồm dập khuôn tem, và các hoạt động nhà nước cấm)	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
12.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
13.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
14.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
16.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
17.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825(Chính)
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hoá (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, dụng cụ y tế) Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (loại trừ mua bán trang thiết bị y tế) Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
31.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến)	4791

